

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **344/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-3-2021

V/v tranh chấp về xác định
cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Vạn**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Mỹ Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: D20/24/5C đường V, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: D20/24/5C đường V, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà T và ông U có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai – nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn U trước đây là vợ chồng hợp pháp. Ngày 20 tháng 05 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết cho bà và ông U được thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 261/2020/QDST-HNGĐ, thời điểm ly hôn bà không biết là bà đang mang thai.

Đến ngày 10 tháng 11 năm 2020, bà sinh 01 bé trai tại Bệnh viện D, căn cứ vào giấy chứng sinh, bà đã đến Ủy ban nhân dân phường nơi thường trú để đăng ký khai sinh, nhưng Ủy ban nhân dân phường từ chối làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con bà vì cho rằng con bà sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt ly hôn theo quy định của pháp luật vẫn được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân nên bắt buộc phải có tên ông Nguyễn Văn U trong giấy khai sinh của con bà. Hiện tại giữa bà và ông U đều có sự thừa nhận đứa trẻ trên không phải là con chung và không cần thiết phải đưa tên ông U vào giấy khai sinh.

Đến nay, bà vẫn không thể làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con bà (dẫn đến bà không thể đặt tên cho con theo pháp luật) nên không đảm bảo nhiều quyền lợi của trẻ theo quy định của pháp luật. Do đó, nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn U không phải là cha ruột của con bà cụ thể căn cứ vào Giấy chứng sinh như sau:

- Họ tên trẻ: chưa có (do chưa làm được giấy khai sinh)
- Sinh ngày: 10/11/2020
- Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam
- Giấy chứng sinh số thứ tự: 0039617, Quyền số: 0397
- Số nhập viện: 83396

Theo bản khai, bị đơn - ông Nguyễn Văn U trình bày: Trước đây ông và bà Huỳnh Thị Thanh T là vợ chồng hợp pháp. Ông và bà T đã ly hôn theo Quyết định số 261/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2020, thời điểm ly hôn ông không biết bà T đang mang thai.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, bà T sinh 01 bé trai tại Bệnh viện D, căn cứ vào giấy chứng sinh, bà T đã đến Ủy ban nhân dân phường nơi thường trú để đăng ký khai sinh, nhưng Ủy ban nhân dân không thể đăng ký, do con sinh sau ly hôn trong thời hạn 300 ngày theo quy định của pháp luật vẫn là con chung nên bắt buộc phải có tên ông là Nguyễn Văn U trong giấy khai sinh của trẻ mà hiện tại giữa ông và bà T đều có sự thừa nhận và thống nhất bé trai, sinh ngày 10/11/2020, do bà T sinh ra tại Bệnh viện D không phải là con chung và không cần thiết phải đưa tên ông vào giấy khai sinh. Do đó, nay ông U đồng ý với yêu cầu của bà T về việc xác định ông U không phải là cha ruột của bé trai do bà T sinh ra ngày 10/11/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Văn U về việc xác định Nguyễn Văn U không phải là cha ruột của bé trai do bà T sinh ngày

10/11/2020 tại Bệnh viện D theo Giấy chứng sinh số TT: 0039617, Quyền số: 0397 do Bệnh viện D cấp ngày 10/11/2020 và không cần thiết phải đưa tên ông Nguyễn Văn U vào giấy khai sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn U không phải là cha ruột của đứa bé do bà T sinh ra. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xác định là tranh chấp về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn U cư trú tại huyện Bình Chánh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T, bị đơn ông Nguyễn Văn U có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông U.

[3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự cùng xác định: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn U trước đây là vợ chồng hợp pháp. Ngày 20 tháng 05 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết cho bà T và ông U được thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 261/2020/QDST-HNGĐ, thời điểm ly hôn bà T không biết là bà T đang mang thai. Đến ngày 10 tháng 11 năm 2020, bà T sinh 01 bé trai tại Bệnh viện D, căn cứ vào giấy chứng sinh, bà T đã đến Ủy ban nhân dân phường nơi thường trú để đăng ký khai sinh, nhưng Ủy ban nhân dân phường từ chối đăng ký khai sinh cho đứa con của bà T sinh ra vào ngày 10/11/2020. Tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”*. Như vậy, bé trai do bà T sinh ra ngày 10/11/2020 theo quy định của pháp luật là con chung của bà T và ông U. Tuy nhiên, tại kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ công an về kết quả xét nghiệm AND giữa ông Nguyễn Văn U và bé trai kết luận: *“ Bé trai do bà Huỳnh Thị Thanh T sinh ra ngày 10/11/2020 không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn U”*. Mặt khác, bị đơn ông Nguyễn Văn U cũng thừa nhận bé trai do bà T sinh ngày 10/11/2020 không phải là con ruột của ông U. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn U không phải là cha ruột của bé trai do bà T sinh ra ngày 10/11/2020. Nay bà T yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn U không

phải là cha ruột của bé trai do bà T sinh ra ngày 10/11/2020 là có căn cứ, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh T.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6 và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh T: Xác định ông Nguyễn Văn U không phải là cha ruột của bé trai do bà T sinh ra ngày 10/11/2020 theo Giấy chứng sinh số TT: 0039617, Quyền số: 0397 do Bệnh viện D cấp ngày 10/11/2020.

Bà Huỳnh Thị Thanh T được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm giấy khai sinh cho bé trai do bà T sinh ra ngày 10/11/2020 theo Giấy chứng sinh số TT: 0039617, Quyền số: 0397 do Bệnh viện D cấp ngày 10/11/2020.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn U phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà T 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) là số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0080795 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định